

Số: 01/NQ- ĐHĐCĐ

Quảng Ninh, ngày 21 tháng 4 năm 2016

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN HÀ LÂM - VINACOMIN**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014 QH13 của Quốc Hội;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần than Hà Lâm - TKV (nay là Công ty cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin) được Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua ngày 28 tháng 01 năm 2008 và sửa đổi, bổ sung năm 2009, 2011; 2013; 2014; 2015;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 21 tháng 4 năm 2016 của Công ty cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin;

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin thống nhất,

QUYẾT NGHỊ:

TÁN THÀNH THÔNG QUA CÁC BÁO CÁO VÀ NỘI DUNG SAU:

1. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 Công ty cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin, trong đó bao gồm một số nội dung chủ yếu sau:

a) Tóm tắt kết quả SXKD năm 2015 (một số chỉ tiêu chủ yếu)

Vốn kinh doanh

Hiện nay Công ty có Vốn điều lệ là: 254.151.990.000 đồng (Hai trăm năm mươi bốn tỷ, một trăm năm mươi một triệu, chín trăm chín mươi nghìn đồng). Năm 2015 Công ty đã bảo toàn được vốn và phát triển nguồn vốn kinh doanh, đồng thời chấp hành đầy đủ chính sách thuế và nghĩa vụ đối với Nhà nước.

+ Tổng tài sản tại ngày 01/01/2015: 2.648.163.568.765 VND

+ Tổng nguồn vốn tại ngày 31/12/2015: 3.200.404.610.625 VND

Trong đó: - Vốn chủ sở hữu: 258.323.560.099 VND

Kết quả SXKD chủ yếu

+ Than nguyên khai sản xuất: 2.180.114 tấn/2.150.000 tấn = 101,40%;

Trong đó: - Than hầm lò: 1.679.646 tấn/1.650.000 tấn = 101,80%;

- Than lộ thiên: 500.468 tấn/500.000 tấn = 100,09%;

+ Mét lò đào: 16.018 m/16.692 m = 95,96%;



| | |
|--------------------------|---|
| Trong đó: - Mét lò CBSX: | 14.008 m/14.700 m = 95,29%; |
| - Mét lò XDCB: | 2.010 m/1.992 m = 100,90%; |
| + Bốc xúc đất đá: | 6.520.938 m ³ /6.450.000 m ³ = 101,09%; |
| + Tiêu thụ: | 2.058.880 tấn/2.020.000 tấn = 101,92%; |
| + Doanh thu SX than: | 2.187 tỷ đồng/2.224 tỷ đồng = 98,33%; |
| + Lợi nhuận trước thuế: | 39,647 tỷ đồng/33,320 tỷ đồng = 118,98%; |
| + Lao động định mức: | 4.120 người/4.487 người = 91,82%; |
| + Tiền lương bq: | 10,686 triệu đ/10,353 triệu đ/người/tháng = 103,21%. |

Công tác ĐT-XDCB

Năm 2015 đã tổ chức và triển khai hoàn thành xuất sắc kế hoạch đào lò XDCB, thực hiện được 2.010 mét/1.992 mét theo kế hoạch đầu tư năm 2015; Trong đó: Tự thực hiện 1.966,7 mét; Thuê ngoài: 43,3 mét;

* Giá trị ĐTXDCB thực hiện: 770,529 tỷ đ/1.283,729 tỷ đ = 60,02%

| | |
|----------------------|------------------------------------|
| Trong đó: + Xây lắp: | 280,617 tỷ đ/435,344 tỷ đ = 64,45% |
| + Thiết bị: | 387,964 tỷ đ/801,993 tỷ đ = 48,37% |
| + KTCB khác: | 101,948 tỷ đ/46,392 tỷ đ = 219,75% |

* Một số hạng mục, công trình trọng điểm:

+ Công ty đã tổ chức thi công hoàn thiện các đường lò Trạm biến áp trung gian khu khai thác, lò xuyên vỉa thông gió mức -280I, lò thượng thông gió mức -255-:- - 280;

+ Tổ chức thi công các đường lò chuẩn bị lò chợ 7.2.1 vỉa 7 và đổ beton vỏ chống cố định một số hạng mục công trình như: Kho thuốc nổ, lò chứa nước đáy giếng chính và Bunke số 1, số 2...

+ Gói thầu thi công xây dựng Xưởng sàng (4 tầng) đã thi công xây dựng xong tháng 8 năm 2015, hiện đang chuẩn bị để lắp đặt thiết bị...; Trạm phát điện Diesel dự phòng đã thi công xây dựng, lắp đặt xong và đưa công trình vào khai thác sử dụng từ tháng 9 năm 2015; Thi công xây dựng Xưởng sửa chữa cơ giới hóa tổng hợp đã hoàn thiện và tổ chức di chuyển PX Cơ khí cơ điện lên làm việc từ tháng 10 năm 2015.

b) Kế hoạch SXKD 2016 (một số chỉ tiêu chủ yếu)

| | |
|--------------------------|----------------------------|
| + Than nguyên khai: | 2.400.000 tấn; |
| Trong đó: - Than hầm lò: | 2.025.000 tấn; |
| - Than lộ vỉa: | 375.000 tấn; |
| + Mét lò đào: | 17.457 mét; |
| Trong đó: - Mét lò CBSX: | 16.200 mét; |
| - Mét lò XDCB: | 1.257 mét; |
| + Bốc xúc đất đá: | 4.500.000 m ³ ; |

- + Tiêu thụ: 2.272.000 tấn;
- + Doanh thu SX than: 2.469 tỷ đồng;
- + Lợi nhuận trước thuế: 30,422 tỷ đồng;
- + Lao động định mức: 4.273 người;
- + Tiền lương bình quân: 10,667 triệu đồng/người/tháng.

c) Kế hoạch ĐT-XDCB

Công ty tổ chức triển khai thực hiện đầu tư và xây dựng cơ bản năm 2016 với tổng giá trị là: 1.287,783 tỷ đồng (Theo Thông báo số: 5486/TKV-ĐT, ngày 06/11/2015 của Tổng Giám đốc Tập đoàn).

- Trong đó: - Xây lắp: 204,866 tỷ đồng
- Thiết bị: 1.036,116 tỷ đồng
- KTCB khác: 46,800 tỷ đồng

d) Các mục tiêu trọng điểm

- Khu vực hầm lò và Dự án đầu tư khai thác phân dưới mức -50

Tập trung đẩy nhanh tiến độ thi công các đường lò XDCB; các đơn vị khai thác tập trung khai thác than đảm bảo hoàn thành kế hoạch sản lượng và chất lượng than theo kế hoạch; chuyển diện sản xuất cho các đơn vị cho phù hợp để hoàn thành kế hoạch SX-KD năm 2016. Triển khai công tác chuẩn bị các điều kiện để phục vụ lắp đặt và tổ chức lắp đặt các thiết bị lò chợ cơ giới hóa đồng bộ 7-2 via 7 công suất 1,2 triệu tấn/năm đưa lò chợ vào hoạt động từ tháng 10/2016.

- Khu vực lộ thiên

Chuẩn bị đầy đủ các điều kiện để tiến hành sản xuất ngay từ đầu quý I/2016 tại khu II via 11 đúng quy định hiện hành; tập trung bóc xúc đất đá và khai thác than tại khu II via 11. Tiếp tục thực hiện các công trình phòng chống mưa bão năm 2016 đảm bảo an toàn cho sản xuất trên mặt bằng và dưới hầm lò trong mùa bão năm 2016.

- Các mục tiêu về quản lý, đổi mới công nghệ năm 2016

- + Đưa vào áp dụng và nhân rộng công nghệ chống neo và phun beton đối với các đường lò đá mềm và lò than bằng neo cáp; áp dụng các công nghệ khoan ép gia cố các đường lò than bằng hóa chất;

- + Đưa các tiên bộ về điều khiển và giám sát tập trung vào áp dụng để tăng hiệu quả giám sát, điều hành sản xuất; áp dụng các giải pháp quản lý phân xưởng bằng hệ thống chấm công kiểm soát người tự động ra vào khai trường và phần mềm phục vụ khoán chi phí tới từng công trường, phân xưởng;

- + Hoàn thiện sơ đồ công nghệ và làm chủ dây chuyền sản xuất lò chợ cơ giới hóa đảm bảo đạt và vượt công suất thiết kế;

- + Thiết kế và lắp đặt đưa vào sử dụng tuyến băng tải vận tải dốc xuống 23 độ phục vụ công tác vận tải than từ -150 xuống -300 xong trước quý III năm 2016.

Đại hội ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh KHSXKD năm 2016 khi điều kiện và các yếu tố ảnh hưởng đến SXKD có sự thay đổi và ủy quyền cho HĐQT thực hiện vay vốn để thực hiện hoàn thành dự án Đầu tư khai thác phân dưới mức -50 Mỏ Than Hà Lâm- Công ty Than Hà Lâm./.

2. Báo cáo tài chính năm 2015 tóm tắt đã được kiểm toán

Đơn vị: Đồng

| STT | Chỉ tiêu | Năm 2014 | Năm 2015 |
|-----|--|-------------------|-------------------|
| 1 | Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 1.819.743.233.261 | 2.245.210.084.063 |
| 2 | Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp DVụ | 1.819.743.233.261 | 2.245.210.084.063 |
| 3 | Giá vốn hàng bán | 1.464.832.841.114 | 1.858.985.402.387 |
| 4 | Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp DVụ | 354.910.392.147 | 386.225.675.826 |
| 5 | Doanh thu hoạt động tài chính | 194.147.207 | 11.003.511.541 |
| 6 | Chi phí tài chính | 136.443.873.573 | 155.499.587.699 |
| 7 | Chi phí bán hàng | 42.619.656.385 | 35.344.140.361 |
| 8 | Chi phí quản lý doanh nghiệp | 135.065.265.855 | 169.905.490.768 |
| 9 | Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 40.975.743.541 | 36.478.974.389 |
| 10 | Thu nhập khác | 13.851.475.655 | 8.732.529.724 |
| 11 | Chi phí khác | 7.797.695.464 | 5.563.965.144 |
| 12 | Lợi nhuận khác | 6.053.780.191 | 3.168.564.580 |
| 13 | Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 47.029.523.732 | 39.647.538.969 |
| 14 | Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành | 10.472.789.241 | 8.727.520.773 |
| 15 | Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | 36.556.734.491 | 30.920.018.196 |
| 16 | Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng) | 954.65 | 854.98 |
| 17 | Cổ tức trên mỗi cổ phiếu (đồng) | 800 | 700 |

Tình hình tài chính của công ty tại thời điểm 31/12/2015

+ Bảng tài sản:

Đơn vị: Đồng

| STT | Chỉ tiêu | 31/12/2014 | 31/12/2015 |
|-----|-------------------------|------------------------|------------------------|
| | TÀI SẢN NGẮN HẠN | 255.976.557.281 | 218.384.532.058 |

| | | | |
|----|------------------------------------|--------------------------|--------------------------|
| 1 | Tiền và các khoản tương đương tiền | 577.237.880 | 657.908.253 |
| 3 | Các khoản phải thu ngắn hạn | 61.425.869.489 | 41.679.454.617 |
| 4 | Hàng tồn kho | 132.520.686.938 | 120.076.974.288 |
| 5 | Tài sản ngắn hạn khác | 61.452.762.974 | 55.970.194.900 |
| | TÀI SẢN DÀI HẠN | 2.392.187.011.484 | 2.982.020.078.567 |
| 7 | Tài sản cố định | 1.435.660.215.862 | 1.872.583.567.829 |
| 9 | Các khoản đầu tư tài chính dài hạn | | |
| 10 | Tài sản dài hạn khác | 956.526.795.622 | 1.109.436.510.738 |
| | TỔNG CỘNG TÀI SẢN | 2.648.163.568.765 | 3.200.404.610.625 |

Bảng nguồn vốn:

| STT | Chỉ tiêu | 31/12/2014 | 31/12/2015 |
|-----|-----------------------------|--------------------------|--------------------------|
| | NỢ PHẢI TRẢ | 2.393.778.822.335 | 2.942.081.050.526 |
| 1 | Nợ ngắn hạn | 611.439.706.148 | 423.296.919.778 |
| 2 | Nợ dài hạn | 1.782.339.116.187 | 2.518.784.130.748 |
| | NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU | 254.384.746.430 | 258.323.560.099 |
| 1 | Vốn đầu tư của Chủ sở hữu | 232.066.210.000 | 254.151.990.000 |
| 2 | Vốn khác của Chủ sở hữu | | |
| 3 | Chênh lệch tỷ giá hối đoái | | |
| 4 | Quỹ đầu tư phát triển | 22.318.536.430 | 4.171.570.099 |
| 5 | Quỹ dự phòng tài chính | | |
| | TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN | 2.648.163.568.765 | 3.200.404.610.625 |

Khả năng sinh lời, khả năng thanh toán

| STT | Chỉ tiêu | ĐVT | Năm 2014 | Năm 2015 |
|-----|----------------|-----|----------|----------|
| 1 | Cơ cấu tài sản | % | | |

| | | | | |
|----------|-------------------------------------|------------|-------|-------|
| | Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản | | 9.67 | 6.82 |
| | Tài sản dài hạn/Tổng tài sản | | 90.33 | 93.18 |
| 2 | Cơ cấu nguồn vốn | % | | |
| | Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn | | 90.39 | 91.93 |
| | Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn | | 9.61 | 8.07 |
| 3 | Khả năng thanh toán | Lần | | |
| | Khả năng thanh toán nợ | | 1.11 | 1.09 |
| | Khả năng thanh toán dài hạn | | 1.26 | 1.18 |
| | Khả năng thanh toán nhanh | | 0.52 | 0.515 |
| 4 | Tỷ suất lợi nhuận | % | | |
| | Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần | | 2.01 | 1.38 |
| | Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu | | 14.37 | 12.02 |
| | Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản | | 1.38 | 0.97 |

3. Mức cổ tức thanh toán năm 2015 trả cho các cổ đông là 7% (Bảy phần trăm)/Vốn điều lệ ; Mức cổ tức thanh toán năm 2016 trả cho các cổ đông dự kiến từ 5% (Năm phần trăm) trở lên/ Vốn điều lệ

4. Mức thù lao thanh toán hằng tháng cho thành viên HĐQT, BKS và Thư ký Công ty năm 2015 theo Phụ lục II, Bảng 2- Nghị định 51/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ và tình hình kiêm nhiệm chức vụ của cán bộ, cách tính số tiền thù lao hằng tháng như sau: Tổng cộng cả năm: 492.000.000 đ

| TT | Chức danh kiêm nhiệm | Mức thù lao hằng tháng/01 người |
|----|----------------------|---------------------------------|
| 1 | Chủ tịch HĐQT | 27.000.000 đ x 20% = 5.400.000 |
| 2 | Ủy viên HĐQT | 23.000.000 đ x 20% = 4.600.000 |
| 3 | Trưởng ban kiểm soát | 23.000.000 đ x 20% = 4.600.000 |
| 4 | Ủy viên BKS + Thư ký | 21.000.000 đ x 20% = 4.200.000 |

Mức tiền thù lao thanh toán cho thành viên HĐQT, BKS và Thư ký Công ty năm 2016 được tính như năm 2015. Mức cổ tức này sẽ thay đổi khi Luật pháp có quy định khác.

5. Báo cáo về quản trị và hoạt động của HĐQT, các thành viên HĐQT, hoạt động của Ban giám đốc, Kế toán trưởng năm 2015.

6. Miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT đối với ông Ngô Thế Phiệt, Vũ Thanh Nhân và chấp nhận ông Trần Mạnh Cường, Trương Ngọc Linh là thành viên HĐQT thay thế.

Miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT đối với ông Phạm Hồng Hạnh vì ông Hạnh có đơn xin từ chức gửi đến trụ sở Công ty;

Miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát đối với bà Trần Thị Kim Loan do cổ đông là tổ chức có văn bản thay đổi người đại diện.

7. Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2015 của BKS

8. Báo cáo kết quả giám sát hoạt động quản lý của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc điều hành và hoạt động của Ban kiểm soát năm 2015

9. Lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán PKF Việt Nam kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty:

10. Miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT đối với ông Ngô Thế Phiệt, Vũ Thanh Nhân và đề nghị Đại hội chấp thuận ông Trần Mạnh Cường, Trương Ngọc Linh là thành viên HĐQT thay thế, miễn nhiệm thành viên HĐQT đối với ông Phạm Hồng Hạnh, miễn nhiệm thành viên BKS đối với bà Trần Thị Kim Loan.

11. Sửa đổi, bổ sung điều lệ.

(1) Điều 15 của Điều lệ mới bổ sung khoản 7,8,9 có nội dung sau:

Khoản 7. Người đại diện theo ủy quyền phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;
- b) Không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp;
- c) Cổ đông nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ không được cử vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của người quản lý và của người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty làm người đại diện theo ủy quyền tại công ty khác;

Khoản 8. Trách nhiệm của người đại diện theo ủy quyền cho tổ chức hoặc cá nhân thực hiện theo quy định của Pháp luật, Điều lệ và Quy chế quản lý của tổ chức cử người đại diện theo ủy quyền hoặc theo yêu cầu của cá nhân ủy quyền

Khoản 9. Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho một người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử.

(2) Điều 16. Thay đổi các quyền

- Điều lệ cũ quy định: Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất **65%** cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất **75%** quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua.

- Điều lệ mới quy định: Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất **51%** cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất **65%** quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua.

(3) Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

- Khoản 2- Điều lệ cũ quy định: Người triệu tập đại hội đồng cổ đông phải chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội trong vòng 30 ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông...

- Điều lệ mới nay sửa đổi, bổ sung như sau: Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây: Chuẩn bị và chốt danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội không sớm hơn 05 ngày trước ngày gửi Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông; chuẩn bị chương trình họp, và các tài liệu phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;

(4) Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

- Điều lệ cũ quy định: Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất **65%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết

- Điều lệ mới quy định: Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất **51%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

(5) Điều 20. Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Khoản 3 và khoản 4 -Điều lệ mới sửa đổi, bổ sung như sau:

Khoản 3. Nghị quyết về các nội dung sau đây được thông qua khi có từ 65% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông:

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b) Thay đổi ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh;

c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty về mô hình hoạt động và Người đại diện theo pháp luật quy định tại Điều 134 Luật Doanh nghiệp;

d) Quyết định dự án đầu tư, giao dịch mua, bán tài sản của Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do Công ty hoặc chi nhánh thực hiện có giá trị từ **35%** trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán;

đ) Quyết định việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác với tổng giá trị góp vốn, mua cổ phần từ **35%** trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán;

e) Các hình thức tổ chức lại, giải thể, phá sản Công ty;

g) Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Công ty;

Khoản 4. Nghị quyết về các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi có từ **51%** tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông trừ các nội dung quy định tại Khoản 3 Điều này:

(6) Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Khoản 1- sửa đổi, bổ sung như sau:

Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty (trừ các nội dung quy định tại Khoản 2, Điều 20 Điều lệ này phải được biểu quyết thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông). Trường hợp thông qua quyết định dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất **51%** tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận.

(7) Điều 27. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

Khoản 3 sửa đổi, bổ sung như sau:

Các cuộc họp bất thường.

Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:

- a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập;
- b) Có đề nghị của Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên điều hành của Hội đồng quản trị;
- d) Các trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

(8) Điều 32. Thành viên Ban kiểm soát

Khoản 4 sửa đổi, bổ sung như sau: Trưởng ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty,

Khoản 5 sửa đổi, bổ sung như sau.

Về giới thiệu, đề cử vào Ban kiểm soát.

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

(9) Bổ sung điều 43 vào Điều lệ như sau

Điều 43 - Nguồn bổ sung vốn điều lệ

Công ty được bổ sung vốn điều lệ từ các nguồn theo quy định, trình tự và

thủ tục bổ sung vốn điều lệ Công ty thực hiện theo quy định của pháp luật

- Báo cáo và xác định tỷ lệ sở hữu CP của nhà đầu tư nước ngoài tối đa không quá 49%/VĐL của Công ty (người đại diện cho cổ đông Tập đoàn Than-Khoáng sản Việt Nam (TKV) đề nghị tối đa là 35%.

(10) Sửa đổi điểm o, khoản 2, điều 14 - Điều lệ như sau: “giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty....” Thay cho 20% của bản dự thảo.

(11) Sửa đổi điểm m, khoản 3 – Điều 25 – Điều lệ: Bổ sung cụm từ “Chấp thuận các hợp đồng và giao dịch được ký giữa Công ty và những đối tượng quy định tại khoản 1, điều 162, Luật Doanh nghiệp”

+ Sắp xếp lại trình tự và bổ sung điều 23 như sau:

Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3, Điều 11 Điều lệ này, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, thành viên Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ nghị quyết hoặc một phần của nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

- Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

- Trình tự, thủ tục ra nghị quyết và nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.

Trường hợp nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.

12. Tỷ lệ sở hữu CP của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty tối đa không quá 35%/VĐL của Công ty.

13. Tiền lương của Trưởng ban kiểm soát làm việc theo chế độ chuyên trách tại Công ty: Xếp Bạc ½, hệ số 5,98 (ngạch lương Phó giám đốc doanh nghiệp Hạng I – Bảng lương của Giám đốc, Phó giám đốc và Kế toán trưởng).

14. Bổ sung ông Đinh Trung Kiên làm thành viên HĐQT, ông Bùi Hữu Đăng làm thành viên BKS.

Toàn văn Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 thông qua đạt tỷ lệ 100%/.

Nơi nhận:

- Các cổ đông (gửi trên Website)
- Phòng Tin học đăng Website;
- Người UQCB Thông tin;
- Sở GDCKHN, UBCKNN.
- Lưu Thư ký, Hồ sơ Đại hội.

